

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2017/HSPT
Ngày 23 - 11 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đỗ Anh Phương.

2. Ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/2017/HSPT ngày 02/11/2017 đối với bị cáo Vũ Thị Yến C về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 53/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Vũ Thị Yến C; sinh năm 1950, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số A, phường B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Vũ Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có chồng là Lê Hùng M (đã chết) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1970 và con nhỏ sinh năm 1974; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án; ngày 29/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Yến C đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”. Vào ngày 14/01/2017 Vũ Thị Yến C đến bến xe tỉnh Đắk Lắk để liên lạc tìm người mua gỗ. Tại đây, C gặp một người phụ nữ tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) và nhờ người này mua số lượng khoảng từ 15-20 tấn gỗ về đóng bàn ghế. Sau khi thỏa thuận, C đưa cho H số tiền 30.000.000 đồng để đặt cọc tiền mua gỗ và thuê xe vận chuyển gỗ về thành phố B, đồng thời H hứa khi nào có gỗ sẽ báo lại cho C. Đến ngày 15/01/2017 H gọi điện thoại cho Vũ Thị Yến C thông báo đã mua được 20 tấn gỗ bằng lạng, đồng thời dặn C sáng ngày 16/01/2017 đến thị xã D đón xe ô tô chở gỗ, xe mang biển kiểm soát 63C-054.90 để áp tải số gỗ trên về thành phố B.

Sáng ngày 16/01/2017, theo sự hướng dẫn của H, C đón xe đến trạm thu phí D rồi đón xe ô tô biển kiểm soát 63C-054.90 do Nguyễn Văn S điều khiển. Khi Nguyễn Văn S chở số gỗ trên cùng C đến quốc lộ 14 thuộc địa phận xã Đ, huyện M thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế (PC 47) phối hợp với tổ tuần tra phòng Cảnh sát giao thông (PC 67) Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trên xe ô tô biển kiểm soát 63C-054.90 vận chuyển 274 lóng gỗ tròn, chủng loại bằng lạng (nhóm III), khối lượng 6,779 m³, Nguyễn Văn S và Vũ Thị Yến C không xuất trình được các giấy tờ chứng minh nguồn gốc lâm sản hợp pháp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2017 khi đang điều khiển xe ô tô (Biển kiểm soát 63C-054.90) đi từ Gia Lai về đến thị trấn R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì được 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) thuê vận chuyển gỗ về thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 400.000 đồng/1 tấn. Sau khi điều khiển xe đến địa điểm bốc gỗ cách thị trấn R khoảng 40km, S gặp 05 người đàn ông tiến hành bốc số gỗ trên lên xe. Sau đó S điều khiển xe về hướng thành phố B thì gặp Vũ Thị Yến C xin đi nhờ xe. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/01/2017 thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm.

Ngày 17/01/2017, Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 83/QĐ-TLHĐĐGTS thành lập hội đồng định giá tài sản. Ngày 19/01/2017 tại biên bản của Hội đồng định giá kết luận xe ô tô biển kiểm soát 63C-054.90, nhãn hiệu CHENGLONG; số máy 3L3CL1F00077; số khung D65FL203943 trị giá là 850.000.000 đồng; 274 lóng gỗ tròn, chủng loại bằng lạng (nhóm III), khối lượng 6,779 m³, trị giá 30.507.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư M'gar xác định: 274 lóng gỗ tròn, chủng loại bằng lạng (nhóm III), khối lượng 6,779 m³, trị giá 19.116.780 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Yến C phạm tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Yến C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2017, bị cáo Vũ Thị Yến C kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Thị Yến C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Thị Yến C về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, không có căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Vũ Thị Yến C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/01/2017 tại Quốc lộ 14 thuộc địa phận xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk Vũ Thị Yến C (Có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*") và Nguyễn Văn S đã có hành vi vận chuyển trái phép 274 lóng gỗ tròn, chủng loại Bằng Lăng (nhóm III), khối lượng 6,779 m³ thì bị phát hiện kiểm tra,

tạm giữ tang vật phương tiện phạm tội. Với hành vi trên, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Thị Yến C về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Vũ Thị Yến C là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*". Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Vũ Thị Yến C phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Yến C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Yến C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thị Yến C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Cơ quan THAHS huyện M;
- CC THA DS huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn

